

---

# XÂY DỰNG MỘT TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ - CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ HÀM Ý THỰC TIỄN CHO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

**Phan Hoàng Long**

*Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng*

*Email: longph@due.udn.vn*

**Phùng Tấn Hải Triều**

*Cục Hành chính - Quản trị II, Văn phòng Chính phủ*

*Email: phungtanhaitrieu@chinhphu.vn*

Mã bài: JED - 140421

Ngày nhận: 14/4/2021

Ngày nhận bản sửa: 05/6/2021

Ngày duyệt đăng: 05/12/2021

## **Tóm tắt**

*Đảng, Chính phủ Việt Nam và thành phố Đà Nẵng đã có quyết tâm xây dựng Đà Nẵng thành một trung tâm tài chính quốc tế có quy mô khu vực. Trong bài báo này, trước tiên chúng tôi tổng kết cơ sở lý thuyết về các yếu tố cần thiết để hình thành và phát triển một trung tâm tài chính quốc tế. Kết quả đánh giá thực trạng cho thấy còn một khoảng cách rất xa (Đà Nẵng được đánh giá ở mức Thấp hoặc Trung bình ở hầu hết các yếu tố) để Đà Nẵng có thể phát triển thành một trung tâm tài chính quốc tế. Trên cơ sở đó chúng tôi đưa ra các khuyến nghị thực tiễn dành cho Chính phủ Việt Nam và thành phố Đà Nẵng.*

**Từ khóa:** Trung tâm tài chính quốc tế, Thành phố Đà Nẵng, Chính phủ Việt Nam

**Mã JEL:** F36, F38, I28

## **Building an international finance center – theoretical framework and practical implications for Danang city**

### *Abstract*

*The Vietnam Communist Party, the Vietnam government and Danang city authority are determined to build Danang into an international financial center at a regional scale. In this paper, we first conduct a theoretical framework on factors influencing the formation and development of an international financial center. Then, the status assessment shows that there is still a long way (Danang is rated low or average on most factors) for Danang to develop into an international financial center. Based on that, we provide some practical recommendations for the Vietnam government and Danang city.*

**Keywords:** International Financial Center, Danang city, Vietnam government

**JEL code:** F36, F38, I28

## **1. Giới thiệu**

Ngày 19/3/2021, Văn phòng Chính phủ Việt Nam đã có văn bản số 1840/VPCP-KTTH truyền đạt ý kiến của Thủ tướng Chính phủ đồng ý về chủ trương lập Đề án xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành trung tâm tài chính quốc tế có quy mô khu vực theo mục tiêu, giải pháp tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045<sup>1</sup>. Ngày 31/3/2021, UBND thành phố Đà Nẵng đã ký Quyết định số 965/QĐ-UBND thành lập Tổ công tác lập Đề án với tổ trưởng là Tiến sĩ Hồ Kỳ Minh, Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Đà Nẵng<sup>2</sup>. Như vậy, Đảng, Chính phủ Việt Nam và thành phố Đà Nẵng đã chứng tỏ quyết tâm xây dựng Đà Nẵng thành một trung tâm tài chính quốc tế quy mô khu vực. Tuy vậy, việc xây dựng một trung tâm tài chính có tầm vóc quốc tế là không hề dễ dàng và có thể mất đến vài thập kỷ (Bhattacharya, 2011; Jao, 1979).

---

Bài báo này tập trung nghiên cứu các tiền đề của việc xây dựng một trung tâm tài chính quốc tế, qua đó cung cấp cơ sở khoa học và đưa ra các hàm ý thực tiễn cho Đà Nẵng trong việc phát triển thành một trung tâm tài chính quốc tế có quy mô khu vực. Quy trình nghiên cứu của chúng tôi là như sau. Trước tiên, từ khóa “financial center” và “trung tâm tài chính” được sử dụng để tìm kiếm các tư liệu khoa học (bài báo, sách, tham luận...) liên quan thông qua công cụ tìm kiếm google scholar (<https://scholar.google.com>) và Scopus (<https://www.scopus.com>). Dựa trên các tư liệu này, chúng tôi tổng hợp cơ sở lý thuyết liên quan đến trung tâm tài chính quốc tế, đặc biệt tập trung vào hai nội dung: (i) Các đặc điểm của một trung tâm tài chính quốc tế; và (ii) Các tiền đề cho sự hình thành và phát triển một trung tâm tài chính quốc tế. Tiếp đó, chúng tôi đánh giá mức độ đáp ứng của Đà Nẵng đối với từng tiền đề theo 3 mức (cao, trung bình, thấp) và đưa ra những khuyến nghị cụ thể cho các bên liên quan.

## 2. Cơ sở lý thuyết

### 2.1. Thế nào là một trung tâm tài chính quốc tế?

Có nhiều định nghĩa về trung tâm tài chính (*Financial center* hay *Financial hub*) được đưa ra trong các nghiên cứu trước đây. Tuy nhiên, có thể tổng kết là trung tâm tài chính thường là một thành phố hoặc có khi chỉ là một khu vực trong thành phố và có các đặc điểm sau (Chen & Chen, 2015; Jarvis, 2011; Mainelli, 2006; Zhao & cộng sự, 2004; Laurenceson & cộng sự, 2003; Tschoegl, 2000): (i) tại đó tập trung nhiều tổ chức tài chính cung cấp nhiều loại dịch vụ tài chính đa dạng (ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư...); (ii) đó là nơi tập trung giao dịch của nhiều thị trường tài chính (chứng khoán, ngoại hối, thị trường vốn, trái phiếu, hàng hóa...). Sự tập trung này liên quan đến hiệu ứng tích tụ, nghĩa là những nơi có nhiều tổ chức tài chính và thị trường tài chính thì sẽ thu hút thêm các tổ chức tài chính và nâng cao khối lượng giao dịch của các thị trường tài chính. Lý do là chi phí giao dịch tại những nơi này sẽ thấp hơn vì việc tìm kiếm thông tin và đối tác giao dịch sẽ dễ dàng hơn, cũng như tính thanh khoản là cao hơn (Chen & Chen, 2015; Storper & Venables, 2004; Guillain & Huriot, 2001). Sự tập trung này cũng dẫn đến sự có mặt của một lượng lớn các nhân viên chuyên nghiệp trong ngành tài chính, giúp tăng cường mức độ chuyên môn nghề nghiệp và giảm chi phí liên quan đến tuyển dụng (Chen & Chen, 2015; Agnes, 2000). Hơn nữa, điều này tạo điều kiện cho sự lan tỏa và đổi mới công nghệ trong các dịch vụ tài chính (Fosfuri & Ronde, 2004; Fujita & Thisse, 2000).

Ngoài các trung tâm tài chính có quy mô quốc gia (*National Financial Center*), các trung tâm tài chính quốc tế có thể được chia thành 3 loại (IMF, 2000; Reed, 1980):

- Trung tâm tài chính quốc tế có quy mô toàn cầu (*International Financial Center – IFC* hay *Global Financial Center – GFC*), ví dụ như New York hay London, là những trung tâm kinh tế tài chính lớn với đầy đủ các dịch vụ tài chính, ở đó có thể tiếp cận được trực tiếp các nguồn vốn lớn từ các ngân hàng, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm, và thị trường vốn niêm yết... IFC phục vụ cho các giao dịch tài chính trong nước và toàn cầu.

- Trung tâm tài chính quốc tế có quy mô khu vực (*Regional Financial Center – RFC*), ví dụ như Singapore hay Hong Kong, cũng giống như những trung tâm tài chính quốc tế, tuy nhiên có nền kinh tế và thị trường tài chính trong nước nhỏ hơn, phục vụ các giao dịch tài chính có tính chất khu vực của các khách hàng nước ngoài nhiều hơn là khách hàng trong nước.

- Trung tâm tài chính nước ngoài (*Offshore Financial Centres – OFC*), ví dụ như quần đảo Cayman, thường là nơi có các chính sách về thuế thuận lợi, phục vụ chủ yếu cho các tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài thực hiện các giao dịch liên quan đến thuế (cũng thường được gọi là thiên đường thuế). Một số các RFC như Singapore cũng có các chính sách thuế ưu đãi nên cũng được xem là OFC.

Trong bài báo này, chúng tôi tập trung vào các trung tâm tài chính quốc tế (IFC và RFC). Các trung tâm tài chính quốc tế mang hai đặc điểm của trung tâm tài chính như đã nói ở trên, tuy nhiên với mức độ rất lớn, phục vụ các giao dịch tài chính có giá trị lớn, xuyên biên giới (Jarvis, 2011; Laurenceson & cộng sự, 2003; Walter, 1998). Ngoài ra, trung tâm tài chính quốc tế có một hệ thống cơ sở hạ tầng về tài chính (khu phố tài chính, hệ thống lưu ký, quyết toán, thanh toán, thông tin liên lạc) rất phát triển để đáp ứng các hoạt động này (Walter, 1998). Lấy ví dụ như Trung tâm tài chính New York. Tại đây tập trung đến gần 4000 tổ chức tài

chính với khoảng 460.000 nhân viên. Tại đây tập trung thị trường chứng khoán niêm yết, thị trường ngoại tệ, thị trường hàng hóa, vàng với khối lượng giao dịch khổng lồ (chẳng hạn, giá trị giao dịch ngoại tệ hàng ngày là 933 tỷ USD). Tại đây diễn ra các hoạt động tài chính đa dạng, bao gồm:

- Cho vay thương mại quốc tế và liên ngân hàng.
- Thanh toán quốc tế.
- Mua bán các sản phẩm tài chính (ngoại hối, vàng, chứng khoán, trái phiếu, các công cụ tài chính phái sinh, hợp đồng hàng hóa tương lai...)
- Các hoạt động môi giới các sản phẩm tài chính và các hoạt động lưu ký, quyết toán, thanh toán kèm theo
- Các hoạt động gọi vốn như phát hành trái phiếu, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành thêm cổ phiếu...
- Các hoạt động tư vấn mua bán & sáp nhập công ty, tái cấu trúc vốn.
- Các hoạt động quản lý đầu tư, đầu tư mạo hiểm, tư vấn đầu tư.
- Các hoạt động nghiên cứu thị trường.

Về cơ sở hạ tầng, New York có khu phố tài chính rộng 117ha với nhiều tòa nhà tài chính chọc trời, có hệ thống giao dịch chứng khoán và lưu ký hỗ trợ cho 3,9 tỷ giao dịch hằng ngày.

Để minh họa, Bảng 1 thể hiện một số thông tin của một số trung tâm tài chính quốc tế tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau.

**Bảng 1: Thông tin của một số trung tâm tài chính quốc tế**

Trung tâm tài chính	Số lượng ngân hàng thương mại	Số lượng các công ty tài chính <sup>3</sup>	Số lượng nhân viên tài chính	Hạ tầng tài chính <sup>4</sup>	Giá trị thị trường chứng khoán niêm yết (tỷ USD)
New York (IFC)	340	3.826	460.000	Khu phố tài chính Manhattan rộng 117ha	26.230
London (IFC)	300	1.073	363.000	Khu phố tài chính Canary Wharf rộng 150ha	54
Chicago (RFC)	200	1.285	271.600	Khu phố thương mại/tài chính The Loop rộng 409ha	Không có <sup>5</sup>
Singapore (RFC)	150	1.859	170.000	Khu trung tâm thương mại/tài chính rộng 1784ha	649
Hong Kong (RFC)	181	563	272.600	Khu trung tâm thương mại/tài chính rộng 800ha	6.760
Sydney (RFC)	55	476	88.451	Khu trung tâm thương mại/tài chính rộng 280ha	1.540
Thượng Hải (RFC)	136	1.430	334.000	Khu trung tâm thương mại Phố Đông rộng 121.000ha, đặc biệt là khu tài chính Lục Gia Chùy rộng 3.178ha	6.560

*Nguồn: Tác giả tổng hợp từ nhiều nguồn.*

## 2.2. Các tiền đề cho sự hình thành và phát triển một trung tâm tài chính quốc tế

Các nghiên cứu trước đây cho thấy các trung tâm tài chính thường có vị trí địa lý quan trọng như là nút giao thương quốc tế và nằm gần trung tâm kinh tế (Chen & Chen, 2015; Luo, 2011; Jarvis, 2011; Christaller, 1966; Sassen, 2001). Các hoạt động giao thương và kinh tế dẫn đến sự hình thành của thị trường tài chính và sự tập trung của các tổ chức tài chính nhằm phục vụ các hoạt động này (Zhao & cộng sự, 2004; Porteous, 1995). Điều này dẫn đến sự hình thành quy mô kinh tế, gây nên hiệu ứng tích tụ thêm các tổ chức và giao dịch tài chính (Jarvis, 2011; Tschogl, 2000). Tuy nhiên, bối cảnh kinh tế vĩ mô và chính trị của nước sở tại cũng như các chính sách của chính phủ cũng đóng vai trò rất quan trọng trong việc thu hút các công ty tài chính, đặc biệt đối với các trung tâm tài chính hình thành sau này (Chen & Chen, 2015; Bhattacharya, 2011; Fock & Wong, 2001; Walter, 1998).

Cụ thể hơn, dựa trên các nghiên cứu trước đây, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của

---

một trung tâm tài chính có thể chia thành 5 nhóm như sau: (1) Môi trường kinh doanh (kinh tế, chính trị, luật pháp); (2) Nguồn nhân lực; (3) Cơ sở hạ tầng; (4) Sự phát triển của lĩnh vực tài chính; (5) Danh tiếng.

### *2.2.1. Môi trường kinh doanh*

Một môi trường kinh doanh thuận lợi là điều kiện hàng đầu để phát triển một trung tâm tài chính. Môi trường kinh doanh thuận lợi không chỉ thu hút các tổ chức tài chính mà còn các doanh nghiệp khác, chính là những khách hàng của các công ty tài chính. Các yếu tố môi trường kinh doanh bao gồm:

- Sự ổn định về kinh tế và chính trị (Sagaram & Wickramanayake, 2005). Hong Kong đang đứng trước rủi ro mất đi địa vị một trung tâm tài chính quốc tế vì các bất ổn chính trị và bạo động gần đây<sup>3</sup>.

- Sự phát triển về giao thương, kinh tế: Sự phát triển các hoạt động kinh tế, giao thương là yếu tố thúc đẩy các hoạt động tài chính phục vụ cho các hoạt động này (Chen & Chen, 2015; Patrick, 1966; Levine, 2004). Nơi có nhiều hoạt động giao thương, kinh tế phát triển sẽ là nơi các tổ chức tài chính tìm thấy sự thuận lợi để nghiên cứu, sáng tạo và giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ tài chính mới (Montes, 1999). Ngược lại, khi có ít hoạt động kinh tế diễn ra tại một trung tâm tài chính, các doanh nghiệp sẽ sớm chuyển sang các trung tâm khác có nhiều hoạt động hơn (Kindleberger, 1974; IMF, 2000; Dufey & Giddy, 1978), kéo theo các tổ chức tài chính. Điển hình, Amsterdam đã bị London thay thế là trung tâm tài chính của châu Âu trong thế kỷ 18 khi khối lượng giao thương qua cảng London vượt quá Amsterdam (Church, 2018). Một số chỉ báo của giao thương và kinh tế bao gồm GDP, số lượng các công ty đa quốc gia, số lượng các khu công nghiệp, mức độ giao thương quốc tế, đầu tư nước ngoài (Walter, 1998).

- Môi trường thể chế và luật pháp thuận lợi: Các tổ chức tài chính cũng như các doanh nghiệp sẽ bị thu hút bởi những địa điểm mà bộ máy quản lý phản ứng nhanh với những thay đổi và đổi mới của môi trường kinh doanh, tạo hành lang pháp lý phù hợp cho việc hoạt động và cạnh tranh (Dufey & Giddy, 1978; McGahey & cộng sự, 1990; Goldberg, 1991; Lee, 2001). Ngoài ra, quyền tài sản, cho phép đầu tư nước ngoài, ít tham nhũng, hiệu quả của chính phủ, an ninh trong hoạt động cũng là những yếu tố quan trọng (Vo, D.H. & Nguyen, N.T., 2020).

- Mức thuế và các chính sách về thuế hấp dẫn: Thuế đóng vai trò quan trọng trong quyết định lựa chọn địa điểm hoạt động của các doanh nghiệp cũng như các tổ chức tài chính (Mcgahey & cộng sự, 1990). Ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài sản, và thuế xuất nhập khẩu cũng là những yếu tố quan trọng (Sagaram & Wickramanayake, 2005; Goldberg & cộng sự, 1988; Scholey, 1987). Ngoài ra, thủ tục thuế đơn giản cũng ảnh hưởng đến sự hấp dẫn của một trung tâm tài chính.

- Chi phí hoạt động thấp: Chi phí hoạt động (chi phí thuê mặt bằng, mức lương, mức thuế...) sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp cũng như các tổ chức tài chính, khiến họ đi tìm những địa điểm có chi phí hoạt động thấp hơn. Thực tế đã có nhiều doanh nghiệp và tổ chức tài chính chuyển từ Tokyo sang Thượng Hải vì chi phí hoạt động ở Tokyo quá cao (Bhattacharya, 2011).

### *2.2.2. Mức độ phát triển của thị trường tài chính và các tổ chức tài chính sở tại*

Mức độ phát triển của thị trường tài chính và các tổ chức tài chính sở tại sẽ thu hút thêm các tổ chức tài chính và giao dịch tài chính, dẫn đến hiệu ứng tích tụ (Laurenceson & cộng sự, 2003; Walter, 1998). Các yếu tố liên quan đến mức độ phát triển của các tổ chức và thị trường tài chính bao gồm:

- Số lượng và vốn hóa các tổ chức tài chính (ngân hàng thương mại, công ty bảo hiểm, quỹ đầu tư, quỹ mạo hiểm, ngân hàng đầu tư...) (Nguyen, T.C. & cộng sự, 2020; Walter, 1998).

- Sự hiện diện của các sản phẩm/thị trường tài chính (chứng khoán, trái phiếu, hàng hóa, tiền tệ...) và độ lớn (giá trị vốn hóa, khối lượng giao dịch, tính thanh khoản) của các thị trường này (Nguyen, T.C. & cộng sự, 2020; Sagaram & Wickramanayake, 2005; Davis, 1990; Reed, 1980).

- Các tiêu chuẩn quốc tế về kế toán, pháp lý và hoạt động (Laurenceson & cộng sự, 2003).

- Chi phí giao dịch tài chính thấp (Laurenceson & cộng sự, 2003; Dufey & Giddy, 1978).

### *2.2.3. Nguồn nhân lực*

Nguồn nhân lực chất lượng cao là quan trọng cho sự phát triển của trung tâm tài chính. Việc thực hiện các thương vụ tài chính đòi hỏi sự kết hợp của những nhân tài không chỉ trong lĩnh vực tài chính mà còn cả luật,

---

kế toán, quản lý dự án và công nghệ thông tin (Kaufman, 2001; Lee, 2001; Goldberg, 1991). Nơi có nguồn cung lao động ổn định, có tay nghề cao, có trình độ học vấn sẽ có lợi thế lớn khi thu hút các tổ chức tài chính (McGahey & cộng sự, 1990; Lee, 2001). Các yếu tố liên quan đến nguồn nhân lực bao gồm:

- Chất lượng giáo dục: Bao gồm các yếu tố như chất lượng giáo dục cơ bản, giáo dục đại học, các chương trình dạy nghề, chất lượng dạy ngoại ngữ, khả năng đáp ứng với sự thay đổi của hệ thống giáo dục (Nguyen, T.C. & cộng sự, 2020; Vo, D.H. & Nguyen, N.T., 2020; Sagaram & Wickramanayake, 2005).

- Sự hiện diện của nguồn nhân lực chất lượng cao: Nguồn nhân lực địa phương thường không đáp ứng đủ nhu cầu của một trung tâm tài chính quốc tế, vì vậy việc thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao từ các nơi khác là rất quan trọng (Sagaram & Wickramanayake, 2005; Walter, 1998).

- Thị trường lao động linh động và hiệu quả: bao gồm các yếu tố như khung pháp lý về quan hệ và sử dụng lao động, tuyển dụng và sa thải, sự linh hoạt trong việc xác định mức lương (Vo, D.H. & Nguyen, N.T., 2020).

- Chất lượng sống: bao gồm các yếu tố như mức độ ô nhiễm thấp, giá nhà ở và sinh hoạt phải chăng, sự tiếp cận với dịch vụ y tế, giáo dục, giải trí và văn hóa chất lượng cao (Laurenceson & cộng sự, 2003). Chất lượng sống là một yếu tố quan trọng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Điển hình, Singapore được đánh giá có chất lượng sống cao nhất châu Á.

#### 2.2.4. Cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng bao gồm hạ tầng cơ bản (khu phố tài chính, sân bay và khách sạn phục vụ các nhà đầu tư nước ngoài đến thực hiện các giao dịch kinh tế/tài chính, hệ thống giao thông công cộng), hạ tầng công nghệ thông tin, và hạ tầng giao thông kết nối với các nơi để phục vụ giao thương (Z/Yen Corporation, 2021; Vo, D.H. & Nguyen, N.T., 2020; Nguyen, T.C. & cộng sự, 2020). Ví dụ, Singapore được đánh giá là có cơ sở hạ tầng tốt nhất thế giới.

Ngoài ra, các hệ thống lưu ký, quyết toán, và thanh toán để hỗ trợ các giao dịch tài chính cũng là điều kiện tiên quyết (Jarvis, 2011; Walter, 1998). Các hệ thống này thường được phát triển bởi chính các tổ chức tài chính, tuy nhiên cần hành lang pháp lý, hạ tầng công nghệ thông tin, cũng như nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin làm cơ sở để phát triển các hệ thống này.

#### 2.2.5. Danh tiếng

Danh tiếng của thành phố đóng một vai trò quan trọng trong các quyết định đầu tư. Lý do là danh tiếng mang lại sự tin cậy cho các nhà đầu tư khi lựa chọn một trung tâm tài chính. Ngoài ra, danh tiếng của thành phố cũng là yếu tố thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (Z/Yen Corporation, 2021). Ví dụ, Sydney, London là các thành phố có danh tiếng hàng đầu thế giới.

### 3. Đánh giá thực trạng thành phố Đà Nẵng trong việc hình thành và phát triển thành một trung tâm tài chính khu vực

Như đã phân tích ở trên, vị trí địa lý là một yếu tố quan trọng hàng đầu trong việc hình thành và phát triển thành một trung tâm tài chính quốc tế tầm vóc khu vực. Đà Nẵng có lợi thế là trung tâm giao thương của miền Trung và Tây Nguyên Việt Nam cũng như là cảng biển nối đường giao thông vận chuyển từ Thái Bình Dương đến các nước giáp Việt Nam như Lào, Campuchia, miền Đông Nam Trung Quốc. Như vậy, Đà Nẵng có tiềm năng để trở thành một trung tâm tài chính phục vụ các giao dịch trong nước và các khu vực nói trên. Tuy vậy, để phát triển thành trung tâm tài chính quốc tế, Đà Nẵng còn rất nhiều việc phải làm. Ở Bảng 2, chúng tôi phân tích các khó khăn và thuận lợi, cũng như đánh giá như mức độ đáp ứng của Đà Nẵng đối với từng yếu tố xác định ở phần cơ sở lý thuyết theo 3 mức (cao, trung bình, thấp). Để đánh giá, chúng tôi so sánh thực trạng của Đà Nẵng với một số trung tâm tài chính trong nước và khu vực như Thành phố Hồ Chí Minh, Singapore, Thượng Hải, và Hồng Kông cũng như sử dụng các đánh giá của các tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới (World Bank). Một yếu tố được đánh giá ở mức cao khi được đánh giá tiệm cận các trung tâm tài chính được so sánh (thuận lợi nhiều hơn khó khăn). Một yếu tố được đánh giá ở mức trung bình khi còn có khoảng cách với các trung tâm tài chính được so sánh (có thuận lợi và cũng có khó khăn). Một yếu tố được đánh giá ở mức thấp khi hầu như chưa đáp ứng được các yêu cầu so với các trung tâm tài chính được

**Bảng 2: Mức độ đáp ứng của Đà Nẵng đối với các yếu tố quan trọng trong việc phát triển thành một trung tâm tài chính quốc tế**

Yếu tố	Mức độ đáp ứng	Khó khăn	Thuận lợi
<i>Môi trường kinh doanh (Kinh tế, chính trị, luật pháp)</i>			
Sự ổn định về kinh tế, chính trị	Cao		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được Ngân hàng thế giới đánh giá ở mức 0,13 theo thang từ -2,5 đến 2,5. Thấp hơn Singapore (1,53) nhưng cao hơn nhiều so với Trung Quốc (-0,24) và cao hơn các nước trong khu vực như Malaysia, Indonesia, Thái Lan.</li> </ul>
Sự phát triển về kinh tế	Thấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GRDP còn thấp (4,7 tỷ USD so với TP. HCM là 61,7 tỷ hay Thượng Hải là 588 tỷ).</li> <li>- GDP các nước lân cận (Lào, Campuchia) còn thấp.</li> <li>- Số lượng công ty lớn, đa quốc gia, số lượng công ty tại các khu công nghiệp là thấp (hiện có 06 khu công nghiệp và 1 khu công nghệ cao, trong đó chỉ 03 khu công nghiệp là lấp đầy). Quỹ đất cho các khu công nghiệp là còn hạn chế (1.160 và 1.129 ha cho khu công nghiệp và công nghệ cao, so với Đặc khu phi thuế quan của Thượng Hải là 24.022 ha).</li> <li>- Mức độ giao thương quốc tế và đầu tư nước ngoài còn thấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp dần được hoàn thiện.</li> <li>- Có thể mạnh về du lịch (8.9 triệu du khách/năm khi dịch COVID19 chưa bùng phát), tuy nhiên còn khiêm tốn (so với Thượng Hải là 361 triệu du khách/năm).</li> <li>- Có thể mạnh về thủy sản (sản lượng 1750 tỷ đồng/năm so với Singapore là 1051). Các tỉnh lân cận có thể mạnh về nông, lâm nghiệp (ví dụ: xuất khẩu 3 tỷ USD cà phê/năm)</li> <li>- Sẽ mở rộng cảng Liên Chiểu.</li> <li>- Các hiệp định thương mại tự do (EVFTA, UKVFTA...) tạo điều kiện giao thương quốc tế.</li> </ul>
Môi trường thể chế và luật pháp thuận lợi	Thấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các quy định về pháp luật còn chưa được điều chỉnh linh hoạt (được Ngân hàng thế giới đánh giá ở mức -0.02).</li> <li>- Còn kiểm soát đầu tư nước ngoài, kiểm soát giao dịch ngoại hối. Còn khó khăn trong việc cấp phép đầu tư.</li> <li>- Mức độ tham nhũng vẫn còn cao (đạt 36/100 điểm, đứng thứ 104/180 trên bảng xếp hạng chỉ số tham nhũng toàn cầu).</li> <li>- Hiệu quả điều hành của chính quyền ở mức trung bình (đạt 0,04 theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính phủ và chính quyền Đà Nẵng có quyết tâm cải thiện môi trường thể chế và luật pháp.</li> <li>- Bảo đảm được an ninh cho các nhà đầu tư.</li> </ul>
Mức thuế và các chính sách về thuế hấp dẫn	Thấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức 20% (so với Singapore là 17%, Hong Kong là 16,5%).</li> <li>- Quy trình khai và nộp thuế còn phức tạp.</li> <li>- Thuế thu nhập cá nhân lũy tiến đến 35% (so với Singapore là 22%, Hong Kong là 17%).</li> <li>- Còn nhiều loại thuế và phí (VAT, thuế nhà thầu nước ngoài, thuế xuất nhập khẩu...).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã có một số chính sách ưu đãi thuế cho các ngành nghề trọng điểm.</li> </ul>

**Bảng 2 (tiếp)**

Chi phí hoạt động thấp	Cao		- Chi phí hoạt động của doanh nghiệp (chi phí mặt bằng, tiền lương nhân viên...) là thấp so với các trung tâm tài chính như Singapore hay Thượng Hải.
<b>Mức độ phát triển của thị trường tài chính và các tổ chức tài chính</b>			
Số lượng và vốn hóa các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính	Thấp	- Số lượng các tổ chức tài chính là ít, rất ít các tổ chức nước ngoài.	
Độ lớn và sự đa dạng của các sản phẩm/thị trường tài chính	Thấp	- Hầu như chưa có thị trường tài chính.	
Các tiêu chuẩn quốc tế về kế toán, pháp lý và hoạt động	Thấp	- Các tiêu chuẩn kế toán, pháp lý và hoạt động tại Việt Nam còn cách xa các tiêu chuẩn quốc tế (Trịnh Lê Tân & Đào Thị Đài Trang, 2019).	
Chi phí giao dịch tài chính thấp	Cao		- Hiện nay các loại thuế, phí liên quan đến giao dịch tài chính (Thuế thu nhập khi bán chứng khoán-0,1%; Thuế cổ tức tiền mặt-5%; Phí lưu ký chứng khoán -0,3 đồng/cổ phiếu..) là thấp (so với Singapore, thuế thu nhập khi bán chứng khoán có thể lên đến 22%).
<b>Nguồn nhân lực</b>			
Chất lượng giáo dục	Trung bình	- Giáo dục phổ thông, nghề nghiệp, và đại học còn chưa thực sự gắn với thực tế. - Chất lượng dạy và học ngoại ngữ còn thấp.	- Đà Nẵng và gần đó là Huế có các Đại học vùng lớn cũng như nhiều cơ sở đào tạo nghề. - Đại học Đà Nẵng có kế hoạch nâng cấp lên tầm Đại học Quốc gia.
Sự hiện diện của nguồn nhân lực chất lượng cao	Thấp	- Số lượng chuyên gia trong các lĩnh vực tài chính và liên quan là thấp.	
Thị trường lao động linh động và hiệu quả	Cao		- Luật Lao động và các luật liên quan đã ngày càng được cải tiến để vừa bảo vệ quyền lợi người lao động vừa cho phép doanh nghiệp quản lý người lao động một cách hiệu quả.
Chất lượng sống	Trung bình	- Hệ thống y tế và giáo dục chất lượng quốc tế còn chưa phát triển. Còn rất ít các loại hình giải trí và văn hóa chất lượng cao.	- Mức độ ô nhiễm thấp, con người thân thiện, giá nhà và sinh hoạt phí phải chăng.
<b>Cơ sở hạ tầng</b>			
Cơ sở hạ tầng cơ bản	Trung bình	- Chưa có quy hoạch khu phố tài chính. - Sân bay còn nhỏ. - Giao thông công cộng chưa phát triển.	- Có dự án xây dựng Tháp đôi trung tâm tài chính. - Đã có các cao tốc nối với các địa phương lân cận. - Sẽ phát triển cảng Liên Chiểu.
Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin	Trung bình	- Chưa có cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin chuyên dụng phục vụ cho tài chính.	- Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tiên tiến đang dần được hoàn thiện.
Các hệ thống lưu ký, quyết toán, và thanh toán phát triển	Thấp	- Hầu như chưa có các hệ thống này. Lý do là chưa có các thị trường tài chính phát triển.	

*Nguồn: Đánh giá của tác giả và tổng hợp của tác giả từ nhiều nguồn.*

so sánh (khó khăn nhiều hơn thuận lợi). Cách đánh giá này vẫn còn mang tính định tính, tuy vậy cũng cung cấp một thước đo tương đối cho thực tiễn của thành phố. Chúng tôi không đánh giá phần danh tiếng vì danh tiếng là hệ quả của các yếu tố còn lại như sự phát triển kinh tế, chất lượng sống, cơ sở hạ tầng...

#### 4. Khuyến nghị

Dựa vào phân tích ở trên, chúng tôi đưa ra những khuyến nghị cụ thể đối với Chính phủ (vì một số điểm cần phải được thực hiện ở cấp quốc gia) và thành phố Đà Nẵng như sau:

**Bảng 3: Khuyến nghị của tác giả**

Yếu tố	Khuyến nghị
Sự ổn định về kinh tế, chính trị	<b>Chính phủ:</b> - Tiếp tục các biện pháp bảo vệ sự ổn định về chính trị, kinh tế, đảm bảo môi trường đầu tư và kinh doanh cho các doanh nghiệp.
Sự phát triển về kinh tế	<b>Chính phủ:</b> - Tập trung phát triển kinh tế trong nước, tăng cường giao thương theo hướng Thái Bình Dương (Phillipines, Nhật Bản, Hàn Quốc và xa hơn) cũng như theo hành lang kinh tế Đông Tây (Lào, Campuchia, Myanmar, Thái Lan). - Có chính sách phát triển các ngành thế mạnh của vùng, đẩy mạnh áp dụng công nghệ cao trong các ngành này. - Có các chính sách ưu đãi đặc thù cho Đà Nẵng để tăng mức độ giao thương quốc tế và đầu tư nước ngoài. - Xem xét thành lập các Đặc khu kinh tế/phi thuế quan tại Đà Nẵng hoặc trong khu vực lân cận. <b>Đà Nẵng:</b> - Quy hoạch các khu công nghiệp và khu công nghệ cao một cách hợp lý, có tính đến việc phát triển hoạt động công nghiệp đến mức độ có thể thu hút các tổ chức tài chính quốc tế. - Quy hoạch cơ cấu kinh tế của thành phố một cách hợp lý, có chính sách nâng cao các ngành thế mạnh của thành phố.
Môi trường thể chế và luật pháp thuận lợi	<b>Chính phủ:</b> - Tiếp tục cải thiện môi trường thể chế và luật pháp. Có các chính sách thu hút đầu tư, bảo vệ nhà đầu tư hiệu quả. - Tăng cường phòng chống tham nhũng, nâng cao hiệu quả điều hành của chính quyền trung ương và địa phương. - Xem xét các chính sách kiểm soát đầu tư nước ngoài, kiểm soát giao dịch ngoại hối cho phù hợp với nhu cầu phát triển hoặc có chính sách đặc thù cho Đà Nẵng.
Mức thuế và các chính sách về thuế hấp dẫn	<b>Chính phủ và Đà Nẵng:</b> - Tiếp tục cải tiến chính sách thuế và nâng cao chất lượng quản lý thuế, tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Có chính sách đặc thù dành cho Đà Nẵng.
Chi phí hoạt động thấp	<b>Chính phủ và Đà Nẵng:</b> - Có các chính sách đặc thù cho Đà Nẵng về đất đai, tiền lương, thuế sao cho đảm bảo quyền lợi của cả người lao động và Nhà nước nhưng vẫn tăng tính cạnh tranh trong chi phí hoạt động để thu hút các doanh nghiệp đến Đà Nẵng.
Số lượng và vốn hóa các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính	<b>Chính phủ và Đà Nẵng:</b> - Có các chính sách đặc thù cho Đà Nẵng để thu hút các tổ chức tài chính truyền thống cũng như các tổ chức tài chính công nghệ (fintech).
Độ lớn và sự đa dạng của các sản phẩm/thị trường tài chính	<b>Chính phủ và Đà Nẵng:</b> - Có chính sách phát triển một số thị trường tài chính (chứng khoán, hàng hóa, ngoại tệ...) phù hợp với thực tế Đà Nẵng.
Các tiêu chuẩn quốc tế về kế toán, pháp lý và hoạt động	<b>Chính phủ:</b> - Tiếp tục cải tổ hệ thống tiêu chuẩn kế toán, pháp lý và hoạt động để tiệm cận với thế giới.
Chi phí giao dịch tài chính thấp	<b>Chính phủ:</b> - Trong tương lai, khi hình thành các thị trường tài chính cần có các chính sách về thuế, phí sao cho chi phí giao dịch tài chính là hấp dẫn đối với các nhà đầu tư và các tổ chức tài chính.



Chất lượng giáo dục	<p><b>Chính phủ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao chất lượng giáo dục cả nước, có các chính sách hỗ trợ Đại học Đà Nẵng thành Đại học Quốc gia, hỗ trợ phát triển các cơ sở giáo dục tại Đà Nẵng và các khu vực lân cận.</li> </ul> <p><b>Đà Nẵng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với Đại học Đà Nẵng và các cơ sở giáo dục trong vùng để có các chính sách nâng cao chất lượng đào tạo như: hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, đặt hàng đào tạo và nghiên cứu, hỗ trợ sinh viên thực tập, thu hút nguồn giảng viên chất lượng cao...</li> </ul>
Sự hiện diện của nguồn nhân lực chất lượng cao	<p><b>Chính phủ và Đà Nẵng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao như ưu đãi về thuế, visa, tạo điều kiện sống...</li> </ul>
Thị trường lao động linh động và hiệu quả	<p><b>Chính phủ và Đà Nẵng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các chính sách tiếp tục cải tiến sự hiệu quả và linh hoạt của thị trường lao động.</li> </ul>
Chất lượng sống	<p><b>Đà Nẵng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch dân số, hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa hợp lý cho trường hợp trở thành một trung tâm kinh tế, tài chính quốc tế.</li> </ul>
Cơ sở hạ tầng cơ bản	<p><b>Đà Nẵng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch và chuẩn bị quỹ đất cho khu phố tài chính.</li> <li>- Quy hoạch có khoa học sân bay, giao thông công cộng, các đường bộ/đường biển/hàng không phục vụ giao thương.</li> </ul>
Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin	<p><b>Chính phủ và Đà Nẵng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy hoạch hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, phát triển, định hướng phục vụ tài chính cho Đà Nẵng.</li> </ul>
Các hệ thống lưu ký, quyết toán, và thanh toán phát triển	<p><b>Chính phủ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định hướng chuẩn hóa các hệ thống này. Có các chính sách ưu đãi các tổ chức tài chính phát triển các hệ thống này theo đúng chuẩn.</li> </ul>

## 5. Kết luận

Trong bài báo này chúng tôi đã tổng kết cơ sở lý thuyết về các yếu tố cần thiết để hình thành và phát triển một trung tâm tài chính quốc tế. Dựa vào đó, đánh giá thực trạng và các khuyến nghị thực tiễn dành cho Chính phủ và thành phố Đà Nẵng đã được đưa ra. Kết quả đánh giá thực trạng cho thấy còn một khoảng cách rất xa (đánh giá là ở mức Thấp hoặc Trung bình ở hầu hết các yếu tố) để Đà Nẵng có thể phát triển thành một trung tâm tài chính quốc tế có tầm vóc khu vực. Vì vậy, Đà Nẵng nên phát triển từng bước với mục tiêu trước tiên là trở thành một trung tâm tài chính quốc gia (như Thành phố Hồ Chí Minh<sup>4</sup>) rồi tiếp đó là trung tâm tài chính quốc tế vừa phải ở cấp khu vực (như Hàng Châu hay Jakarta). Để đạt được điều này cần sự đồng bộ trong sự phát triển của thành phố về kinh tế, giao thương, tài chính, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực.

Bài báo này còn một số hạn chế. Thứ nhất, chúng tôi chỉ nêu các khuyến nghị có tầm chiến lược. Phát triển các kế hoạch để hiện thực hóa từng khuyến nghị cần sự đi sâu phân tích và vượt ngoài phạm vi của bài báo này. Thứ hai, chúng tôi chưa phân tích kỹ việc tập trung thu hút và phát triển các công ty fintech. Đây cũng là một chiến lược mà thành phố Đà Nẵng có thể cân nhắc, vì sự phát triển của công nghệ đang thay đổi các hoạt động tài chính một cách mạnh mẽ (Kantox, 2014). Tuy vậy, fintech sẽ không thể thay thế hoàn toàn mà chỉ có thể hỗ trợ các hoạt động tài chính truyền thống khi mà sự tương tác trực tiếp giữa các bên vẫn là cần thiết để tạo sự tin tưởng trong giao dịch (Lee, 2001; Ernst & Young, 2016). Vì vậy, các yếu tố được nêu vẫn là những tiền đề cơ bản để Đà Nẵng phát triển thành một trung tâm tài chính quốc tế. Phát triển fintech là một chủ đề chúng tôi hy vọng sẽ nghiên cứu kỹ hơn trong các nghiên cứu sau.

### Ghi chú:

1. [https://dpi.danang.gov.vn/web/guest/chi-tiet?id=3926&\\_c=35,36,37,38,39,40,41,43,44](https://dpi.danang.gov.vn/web/guest/chi-tiet?id=3926&_c=35,36,37,38,39,40,41,43,44)
2. <https://doanhngiepvn.vn/tin-tuc-su-kien/ong-ho-ky-minh-lam-to-truong-lap-de-an-xay-dung-da-nang-tro-thanh-trung-tam-tai-chinh-khu-vuc/20210401072129748>.
3. Bao gồm cả ngân hàng.

---

4. Đây là các khu phố chính về tài chính tập trung nhiều các tổ chức tài chính tại thành phố đó, vẫn có một số các tổ chức tài chính có trụ sở ở thành phố đó nhưng không nằm trong khu phố tài chính.

5. Trung tâm tài chính Chicago không có thị trường chứng khoán niêm yết nhưng là nơi giao dịch thị trường hàng hóa và công cụ phái sinh lớn nhất thế giới (giá trị giao dịch 11,6 nghìn tỷ USD/năm).

6. <https://www.fxstreet.com/analysis/hong-kongs-international-financial-center-status-hangs-in-the-balance-202008040704>

7. Hiện nay Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt 124/143 yếu tố để được xếp hạng các trung tâm tài chính quốc tế theo báo cáo năm 2021 của Z/Yen Corporation.

## Tài liệu tham khảo

- Agnes, P. (2000), 'The end of geography in financial services? Local embeddedness and territorialization in the interest rate swaps industry', *Economic Geography*, 76, 347–366.
- Bhattacharya, A.K. (2011), 'The Feasibility of Establishing an International Financial Center in Shanghai', *Journal of Asia-Pacific Business*, 12(2), 123-140.
- Chen, K. & Chen, G. (2015), 'The rise of international financial centers in mainland China', *Cities*, 47, 10–22.
- Christaller, W. (1966), *Central Places in Southern Germany*, Prentice-Hall, London, UK.
- Church, A. (2018), 'The Rise-and-Fall of Leading International Financial Centers: Factors and Application', *Michigan Business & Entrepreneurial Law Review*, 7(2), 283-340.
- Davis, E.P. (1990), 'International financial centers – An industrial analysis', *Bank of England Discussion Paper*, 51, 1-23.
- Dufey, G. & Giddy, I.H. (1978), *Financial centers and external financial markets. The International Money Market*, Prentice-Hall, Englewood Cliffs, New Jersey, USA.
- Ernst & Young (2016), *Capital Markets: innovation and the FinTech landscape*. truy cập lần cuối ngày 13 tháng 3 năm 2021, từ [https://assets.ey.com/content/dam/ey-sites/ey-com/en\\_gl/topics/emeia-financial-services/ey-capital-markets-innovation-and-the-fintech-landscape.pdf](https://assets.ey.com/content/dam/ey-sites/ey-com/en_gl/topics/emeia-financial-services/ey-capital-markets-innovation-and-the-fintech-landscape.pdf)
- Fock, S.T. & Wong, A.C. (2001), 'Post-East Asian financial crisis: challenges and opportunities for banking and financial services sector in Singapore', *Review of Pacific Basin Financial Markets and Policies*, 4(4), 495-521.
- Fosfuri, A. & Ronde, T. (2004), 'High-tech clusters, technology spillovers and trade secret laws', *International Journal of Industrial Organization*, 22, 45-65.
- Fujita, M. & Thisse, J.F. (2000), *Economics of agglomeration: Cities, industrial location, and regional growth*, Cambridge University Press, Cambridge, UK.
- Goldberg, M., Helsey, R. & Levi, M. (1988), 'On the development of international financial centers', *Annals of Regional Science*, 22, 81-94.
- Goldberg, M.A. (1991), 'Asia Pacific International Financial Centres', *International Journal of Bank Marketing*, 9(5), 4-10.
- Guillain, R. & Huriot, J. (2001), 'The local dimension of information spillovers: A critical review of empirical evidence in the case of innovation', *Canadian Journal of Regional Science*, 24, 313–338.
- International Monetary Fund [IMF] (2000), *Offshore Financial Centers*, IMF Background Paper.
- Jao, C.Y. (1979), 'The Rise of Hong Kong as a Financial Center', *Asian Survey*, 19(7), 674-694.
- Jarvis, D. (2011), 'Race for the money: International Financial Centres in Asia', *Journal of International Relation Development*, 14, 60–95.
- Kantox (2014), *The Rise of Fintech in Finance*, truy cập lần cuối ngày 13 tháng 3 năm 2021 từ [https://cdn2.hubspot.net/hub/310641/file-1445626583-pdf/Rise\\_of\\_Fintech\\_in\\_Finance/Fintech\\_DEF.pdf?t=1413451665739](https://cdn2.hubspot.net/hub/310641/file-1445626583-pdf/Rise_of_Fintech_in_Finance/Fintech_DEF.pdf?t=1413451665739)
- Kaufman, G.G. (2001), 'Emerging economies and international financial centres', *Review of Pacific Basin Financial Markets and Policies*, 4(4), 365-377.
- Kindleberger, C. (1974), 'The formation of financial centers: a study in comparative economic history', *Princeton Studies in International Finance*, 36, 1-78.
- Laurenceson, J., Tang, K. & Wong, H. (2003), 'Shanghai as an International Finance Centre', *Proceedings of the*

---

15th Annual Conference of the Association for Chinese Economics Studies Australia (ACESA), University of Queensland, Australia, 1-29.

- Lee, H.L. (2001), 'Financial centers today and tomorrow: a Singapore perspective', speech at the *International Monetary Conference*, Singapore.
- Levine, R. (2004), 'Finance and growth: theory and evidence', *National Bureau of Economic Research Working Paper*, 10766.
- Luo, R. (2011), 'Shanghai as an International Financial Center - Aspiration, Reality and Implication', *Undergraduate Economic Review*, 8(1), Article 14.
- Mainelli, M. (2006), 'Global financial centers: one, two, three ... infinity?', *Journal of Risk Finance*, 7(2), 219-227.
- Megahey, R., Malloy, M., Kazanas, K. & Jacobs, M. (1990), *What makes a financial center? Financial Services, Financial Center: Public Policy and the Competition for Markets, Firms and Jobs*, Westview Press, Boulder, USA.
- Montes, M.F. (1999), 'Tokyo, Hong Kong and Singapore as competing financial centres', *Journal of Asian Business*, 18(1), 153-168.
- Nguyen, T.C., Nguyen, N.T. & Vo, D.H. (2020), 'Necessary conditions for establishing an international financial center in Asia', *Cogent Business & Management*, 7(1), 1823597.
- Patrick, H.T. (1966), 'Financial development and economic growth in underdeveloped countries', *Economic Development and Cultural Change*, 14(2), 174-189.
- Porteous, D.J. (1995), *The Geography of Finance: Spatial Dimensions of Intermediary Behaviour*, Avebury, Aldershot, UK.
- Reed, H.C. (1980), 'The ascent of Tokyo as an international financial center', *Journal of International Business Studies*, 11(3), 19-35.
- Sagaram, J.P.A. & Wickramanayake, J. (2005), 'Financial centers in the Asia-Pacific region: an empirical study on Australia, Hong Kong, Japan and Singapore', *BNL Quarterly Review*, 58 (232), 21-51.
- Sassen, S. (2001). *The global city: New York, Tokyo*. Princeton University Press, London, UK.
- Scholey, D. (1987). 'Essential features of international financial centers', *Proceedings of the 40<sup>th</sup> International Banking Summer School*, Swiss Bankers' Association, Switzerland, 11-24.
- Storper, M. & Venables, A.J. (2004), 'Buzz: Face-to-face contact and the urban economy', *Journal of Economic Geography*, 4, 351-370.
- Trịnh Lê Tân & Đào Thị Đài Trang (2019), 'Chuẩn mực kế toán Việt Nam và tính cấp thiết áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế', *Tạp chí Tài chính*, 1(6), 90-92.
- Tschoegl, A.E. (2000), 'International banking centers, geography, and foreign banks', *Financial Markets, Institutions & Instruments*, 9(1), 1-32.
- Vo, D.H. & Nguyen, N.T. (2021), 'Determinants of a global financial center: An exploratory analysis', *Borsa Istanbul Review*, 21(2), 186-196.
- Walter, I. (1998), 'The globalization of markets and financial-center competition', *INSEAD Working Paper*.
- Z/Yen Corporation (2021). *The Global Financial Centres Index 29*.
- Zhao, S.X.B., Zhang, L. & Wang, D.T. (2004), 'Determining factors of the development of a national financial center: The case of China', *Geoforum*, 35(5), 577-592.